

Ngày 08/10/2018

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479
Fax: (84-8) 5 413 5472
Customer Service: (84-8) 5 411 8855
Call Center: (84-8) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Trái ngược với 2 tuần giao dịch tích cực trước đó, trở lại trong tuần này, thị trường thiếu vắng thanh khoản và buộc phải gánh chịu áp lực bán diễn ra ở hầu hết các nhóm ngành trụ cột khiến cả hai chỉ số đồng loạt đóng cửa trong sắc đỏ. Đặc biệt trong phiên ngày thứ 6, động thái bán mạnh diễn ra ở cả hai sàn làm xóa tan nỗ lực tăng của các phiên trước đó. Ngoài ra, động thái giao dịch của khối ngoại cũng không mấy khả quan khi tình trạng bán ròng vẫn còn. Nếu loại trừ khoản giao dịch đột biến của đối tác Hàn Quốc SK Group mua lại cổ phiếu quỹ của MSN, thì tính chung toàn thị trường, khối ngoại vẫn còn bán ròng trên 260 tỷ.

Kết tuần, VN-Index đóng cửa tại mốc 1008.39 điểm (-0.86%) với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 195.9 triệu CP/ phiên (-1.4%), tương đương giá trị GDKL đạt 4437 tỷ/ phiên (+2.7%).

Trong tuần qua, ngoại trừ nhóm cổ phiếu dầu khí duy trì đà tăng nhờ hiệu ứng từ giá dầu tăng nhanh GAS (+3.8%) thì ở các nhóm ngành trụ cột khác đều đang cho thấy sự điều chỉnh. Trong đó, nhóm cổ phiếu bất động sản VHM (-3.7%), NVL (-4.1%), VRE (-2.1%) và thực phẩm VNM (-1.5%), MSN (-1.9%), KDC (-4.7%) dẫn đầu đà giảm, gây áp lực không nhỏ cho VN-Index. Trái lại, tại nhóm vận tải VJC (-5.7%), SKG (-3.2%), STG (-2.0%), tình trạng bán mạnh cũng diễn ra tương tự cùng với nhóm ngân hàng VCB (-1.4%), CTG (-1.6%), VPB (-4.0%) đóng góp kéo lùi chỉ số.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số kết tuần giảm điểm tại mức 114.67 điểm (-1.38%) với KLGD KL bình quân đạt 51 triệu CP/phiên (-7.8%), tương đương với giá trị GDKL bình quân đạt 750 tỷ đồng/ phiên (+1.0%).

Áp lực giảm điểm lớn nhất đến từ nhóm vật liệu xây dựng VCS (-10.5%), VGC (-3.7%), VIT (-2.5%) và ngân hàng ACB (-1.5%), SHB (-2.2%). Bên cạnh đó, nhóm bảo hiểm PVI (-2.0%), VNR (-3.4%), PTI (-2.1%) và vận tải DL1 (-4.9%), PJC (-20.2%), MAS (-11.6%) cũng không thể duy trì sự tích cực trong tuần qua. Trái lại, các cổ phiếu thuộc nhóm cảng biển đồng loạt dậy sóng sau khi đón nhận thông tin tích cực từ dự thảo thông tư điều chỉnh khung giá dịch vụ cảng biển PHP (+4.8%), DXP (+8.4%), CDN (+7.0%), hỗ trợ kim hãm đà giảm sâu hơn của HNX-Index.

Về diễn biến của khối ngoại, động thái gom cổ phiếu quỹ MSN của đối tác Hàn Quốc đã nâng giá trị mua ròng trên sàn HOSE tăng đột biến, ghi nhận đạt 10745.6 tỷ (+2197.6%), trong đó, tập trung mua ròng các mã MSN (+11004.4 tỷ), DHG (+329.7 tỷ), STB (+166.2 tỷ), trong khi ở chiều ngược lại VJC (-221.7 tỷ), VIC (-143.3 tỷ), VCB (-132.9 tỷ) dẫn đầu trong danh sách bán ròng. Trên sàn Hà Nội, khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị đã giảm đáng kể so với trước 9.1 tỷ đồng (-77.1%), trong đó ACB (-32.3 tỷ), VGC (-21.6 tỷ), PVB (-8.7 tỷ) là những mã bị bán ròng mạnh trong khi PVS (+35.1 tỷ), CEO (+9.2 tỷ), VCG (+5.1 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

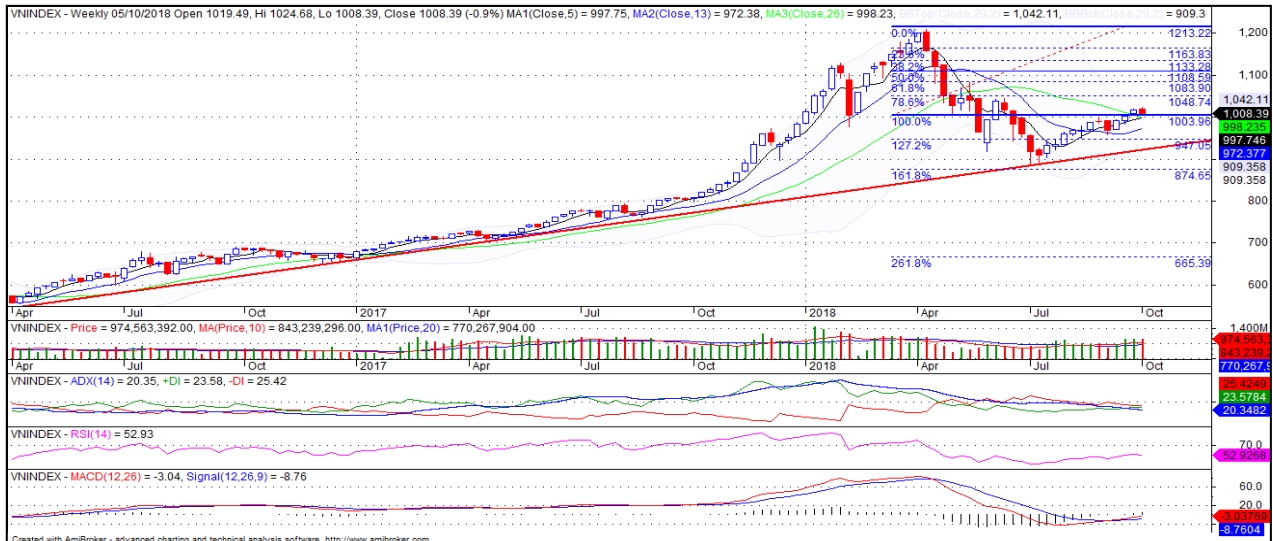
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm trở lại. Chỉ số suy giảm xuống dưới MA5, kèm khối lượng giao dịch gia tăng trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực chốt lời đang khá mạnh. Tuy nhiên, xu hướng chính trong ngắn hạn của chỉ số có thể vẫn là phục hồi, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA20, kèm đường ADX đi lên vùng 21 và đường +DI nằm trên -DI phát đi tín hiệu xác nhận xu hướng hiện tại, tuần giảm điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong một đợt điều chỉnh kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn. Ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh hiện tại có thể là vùng tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có tuần giảm điểm trở lại, nhưng chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy xu hướng phục hồi có thể là vẫn còn, tuần giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật, ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh này có thể là vùng 113.5 điểm (đỉnh cũ tháng 8/2018). Nhìn chung, xu hướng của thị trường có thể vẫn là phục hồi, đợt điều chỉnh vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp điều chỉnh hiện tại để tái cơ cấu lại danh mục của mình hợp lý hơn.

Tổng quan thị trường

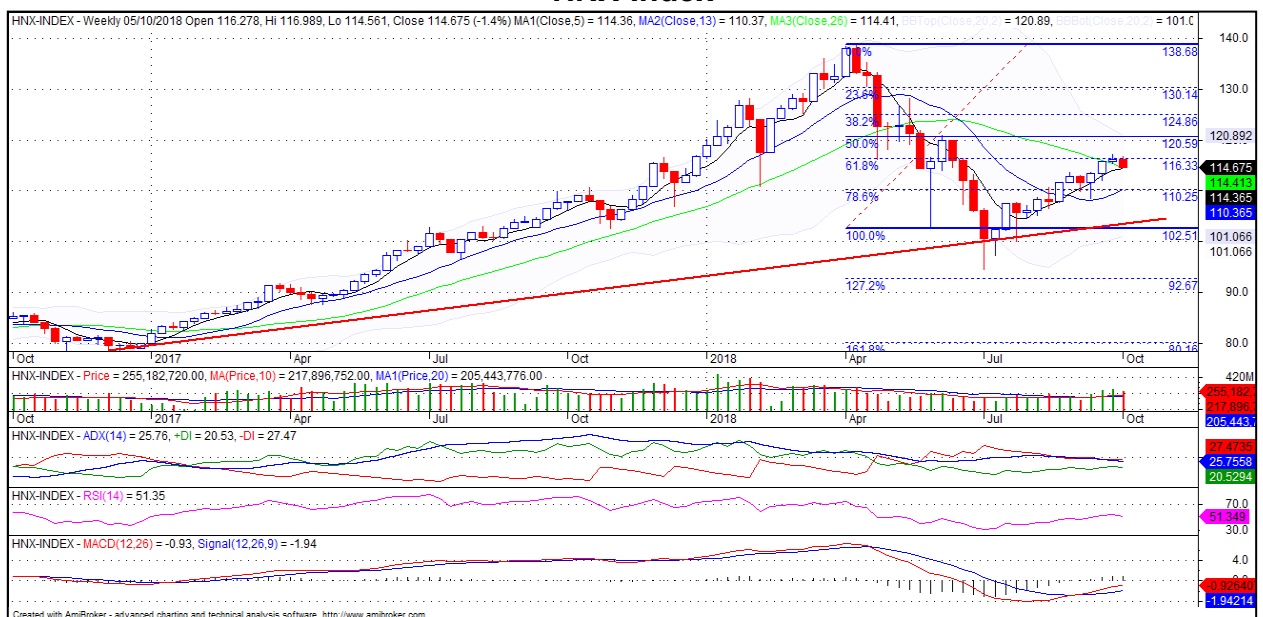
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 01/10	Thứ 3 02/10	Thứ 4 03/10	Thứ 5 04/10	Thứ 6 05/10	Tr. bình
HOSE	1,012.88	1,018.79	1,020.40	1,023.62	1,008.39	1,016.82
Thay đổi +/-	-4.25	5.91	1.61	3.22	-15.23	-1.75
Thay đổi %	-0.42	0.58	0.16	0.32	-1.49	0.84
Khối lượng (tr.CP)	225.04	203.93	160.16	183.87	206.65	195.93
Giá trị (tỷ đồng)	4,961.5	4,882.5	3,493.5	4,365.9	4,481.3	4,436.9
Đầu tư nước ngoài	74.9	11,114.4	-49.8	-425.0	31.1	2,149.1
HNX	115.52	115.00	115.29	116.27	114.67	115.35
Thay đổi +/-	-0.76	-0.52	0.29	0.98	-1.60	-0.32
Thay đổi %	-0.65	-0.45	0.25	0.85	-1.37	-0.27
Khối lượng (tr.CP)	56.46	58.46	39.07	42.23	58.96	51.04
Giá trị (tỷ đồng)	760.1	866.6	545.6	729.8	850.1	750.43
Đầu tư nước ngoài	-13.8	-15.6	-12.6	29.5	3.5	-1.81

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
ATG	3.1	1,409.0	34.1%
HVG	8.8	11,448.3	28.6%
AGF	8.4	217.7	25.0%
PNC	16.6	27.0	22.8%
SMA	14.9	133.8	21.5%
CMX	7.8	309.8	20.0%
TS4	8.3	241.4	18.1%
TMT	11.6	904.0	16.5%
VNS	18.9	359.9	16.4%
HID	3.3	2,335.5	14.4%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TGG	11.6	2,537.7	-30.3%
SJF	17.8	11,987.2	-20.1%
SVI	40.9	1.6	-19.1%
NSC	100.8	5.6	-13.9%
TDW	20.5	0.0	-12.8%
CLW	16.8	1.6	-10.6%
MCP	23.4	0.8	-10.4%
TTF	5.1	5,265.6	-9.7%
DTT	10.6	3.6	-9.2%
FCM	7.3	833.1	-9.1%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	91.0	17,000.3	-1.9%
HPG	41.5	1,930.2	-2.0%
VIC	98.5	1,544.3	0.3%
STB	13.8	1,067.1	2.2%
MBB	23.7	1,004.1	2.7%
CTG	27.1	740.7	-1.6%
VJC	143.1	695.8	-5.7%
DXG	28.7	661.7	-4.5%
VNM	135.2	638.7	-1.5%
PVD	20.4	596.6	-1.0%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
VIE	12.1	0.2	20.0%
TST	7.0	18.1	19.4%
PCG	21.5	3.5	19.2%
L18	9.5	0.3	16.6%
PVV	0.8	810.3	15.7%
SDD	3.7	306.5	15.1%
ITQ	4.1	2,825.7	13.7%
ORS	3.5	105.4	12.8%
SRA	32.4	354.6	12.5%
DHP	12.0	0.2	11.9%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SJC	2.8	510.9	-29.0%
SCI	5.4	5.4	-27.5%
BED	30.6	0.3	-25.6%
KSK	0.3	723.6	-25.0%
PJC	38.0	2.6	-20.2%
SSM	7.9	0.2	-18.6%
SAF	58.0	21.1	-18.0%
DIH	12.4	1.2	-15.7%
VNC	41.8	5.2	-15.3%
LCS	2.4	0.9	-14.8%

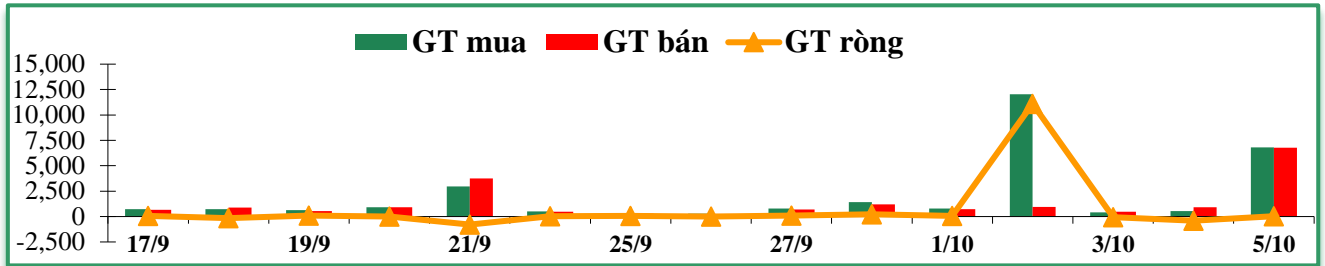
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.2	871.5	0.2%
ACB	33.6	601.3	-1.5%
SHB	8.9	421.0	-2.2%
VCS	86.0	248.5	-10.5%
VCG	19.2	207.3	0.1%
VGC	18.4	156.7	-3.7%
TNG	17.3	132.1	-0.9%
ART	9.2	130.6	-12.5%
SHS	16.1	128.2	-4.1%
HUT	5.8	91.7	-1.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	256.8	243%	151.5	170%	20,480.7	524%	9,735.0	246%	10,745.6
HNX	6.6	112%	6.0	-24%	120.7	123%	129.8	39%	-9.1
Tổng	263.4	237%	157.5	146%	20601.4	517%	9864.8	239%	10736.6

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	91.0	11,004.4	-1.9%
DHG	94.0	329.7	-6.1%
STB	13.8	166.2	2.2%
KBC	13.5	54.3	5.8%
BMP	67.6	44.7	6.5%
GAS	120.0	27.5	3.8%
HCM	67.1	25.6	-2.7%
KDC	27.4	23.4	-4.7%
DPM	19.0	21.4	-2.3%
TRA	87.2	19.2	-2.8%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	143.1	(221.7)	-5.7%
VIC	98.5	(143.3)	0.3%
VCB	62.1	(132.9)	-1.4%
PVD	20.4	(111.7)	-1.0%
HPG	41.5	(75.4)	-2.0%
VHM	102.1	(57.5)	-3.7%
DXG	28.7	(52.9)	-4.5%
GTN	11.9	(42.6)	-2.2%
HDB	38.0	(34.2)	-2.2%
CII	26.2	(25.5)	-3.7%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.2	35.1	0.2%
CEO	13.7	9.2	-2.1%
VCG	19.2	5.1	0.1%
SHB	8.9	2.5	-2.2%
HUT	5.8	1.9	-1.5%
SHS	16.1	1.8	-4.1%
ART	9.2	1.8	-12.5%
DTD	12.1	1.5	2.6%
PVC	8.3	0.8	2.5%
LHC	64.0	0.7	8.1%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	33.6	(32.3)	-1.5%
VGC	18.4	(21.6)	-3.7%
PVB	22.5	(8.7)	-2.3%
API	17.4	(4.2)	-8.5%
BVS	15.3	(2.2)	2.8%
TNG	17.3	(1.5)	-0.9%
CSC	26.6	(1.4)	2.4%
NDN	16.2	(1.3)	4.6%
VGS	9.7	(0.9)	-2.0%
PGT	4.1	(0.6)	-6.6%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801